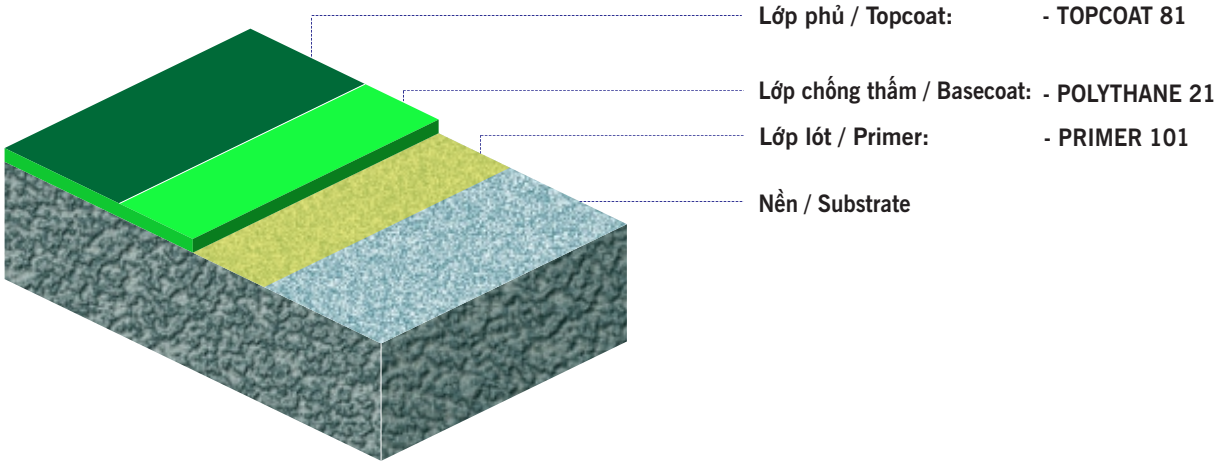


POLYTHANE 21

HỢP CHẤT CHỐNG THẤM ĐÀN HỒI CAO GỐC POLYURETHANE, 2 THÀNH PHẦN
ELASTOMERIC WATERPROOFING, TWO-COMPONENTS, POLYURETHANE BASE COMPOUND



MÔ TẢ

POLYTHANE 21 là hợp chất chống thấm hai thành phần, dạng lỏng, dựa trên gốc nhựa Polyurethane đa tính năng, có dung môi. Sau khi thi công sẽ hình thành lớp phủ đàn hồi có độ bền kéo đứt tốt, độ giãn dài cao và kháng xé tốt. Sản phẩm có khả năng che phủ các vết nứt tuyệt vời.

ỨNG DỤNG

Dùng để tạo ra lớp phủ chống thấm cho:

- Mái nhà, ban công, sân thượng, máng nước, sàn nhà vệ sinh, phòng tắm...;
- Mái trồng cây, bồn hoa...;
- Hồ nước, đường ống dẫn nước, bể bơi...

Dùng để chống thấm và bảo vệ kết cấu công trình: khán đài vận vận động, tầng hầm và các công trình ngầm khác...

ƯU ĐIỂM

- Chỉ cần thi công duy nhất một lớp với độ dày bất kỳ theo thiết kế, tiết kiệm chi phí nhân công;
- Có các tính chất cơ lý tuyệt vời như: độ bền kéo và độ giãn dài cao;
- Khả năng bám dính tốt hầu hết với các loại nền và bề mặt;
- Sau khi thi công tạo thành màng liên tục, không mối nối;
- Khả năng chống chịu được các vết nứt của nền tuyệt vời;
- Không độc hại sau khi đã khô hoàn toàn;
- Tuổi thọ kéo dài trên 20 năm nếu được thi công lớp phủ TOPCOAT 81;

DESCRIPTION

POLYTHANE 21 is a two components, containing solvent, liquid waterproofing compounds, based on highly reactive polyurethane resins. The liquid cures to form an elastomeric membrane with good tensile strength and high elongation values and tear resistance. Crack bridging properties are outstanding.

USES

It can be used as a waterproof membrane and coating for:

- Exposed roofs, balconies, decks, gutters, toilet floor, bathroom floor...;
- Green roof, flowerbeds...;
- Reservoirs, pipes, swimming pools...

For waterproofing and protective coating of concrete structures: stadium stands, basements and underground constructions...

ADVENTAGES

- Just need to apply only one layer with approved thickness, saving labor fee.
- Excellent mechanical properties, high tensile and tear strength, high elongation;
- Good adhesion to most substrate;
- When applied forms seamless membrane without joints.
- Excellent crack-bridging properties.
- Non-toxic after when completely dry;
- Durability will last over 20 years if Neomax is protected by TOPCOAT 81 layer.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM**DATA PRODUCT**

Thành phần / <i>Component</i>	Trạng thái / <i>Form</i>	Màu sắc / <i>Colour</i>	Đóng gói / <i>Packaging</i>
A	Dạng lỏng <i>Liquid</i>	Màu xanh lá cây hoặc theo đặt hàng <i>Green or on demand</i>	15 Kg/thùng <i>15 kg/drum</i>
B	Dạng lỏng <i>Liquid</i>	Màu vàng nhạt <i>Light Yellow</i>	05 Kg/thùng <i>05 kg/drum</i>

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát;
- Hạn sử dụng: 12 tháng.
- Storage condition: Dry, cool, shaded place;
- Shelf life: 12 months.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT**TYPICAL PROPERTIES**

Chỉ tiêu / <i>Property</i>	Đơn vị / <i>Unit</i>	Kết quả / <i>Result</i>	Tiêu chuẩn / <i>Standard</i>
Tỷ lệ trộn (theo khối lượng) / <i>Mixing ratio (by weight)</i>		A : B = 3 : 1	
Thời gian thi công / <i>Working time</i>	Phút / <i>Min</i>	30	
Thời gian khô / <i>Curing time</i>	Giờ / <i>Hrs</i>	24 ± 5	
Độ bám dính với nền trên lớp lót PRIMER 101 <i>Adhesion (primed PRIMER 101)</i>		Không tách chân	
Độ bền kéo / <i>Tensile Strength (*)</i>	N.mm ²	≥ 2.1	ASTM D412
Độ giãn dài khi đứt / <i>Elongation at Break (*)</i>	%	≥ 600	ASTM D412
Độ bền xé rách / <i>Tear Resistance (*)</i>	N/mm	≥ 14.5	ASTM D624
Độ cứng Shore A / <i>Shore Hardness A (*)</i>	%	50 ± 10	ASTM D2240

Lưu ý: Các chỉ tiêu (*) được thí nghiệm ở mẫu 28 ngày tuổi trong điều kiện nhiệt độ 25 ± 2°C
The () properties are tested with the samples at the age of 28 days, 25 ± 2°C*

KỸ THUẬT THI CÔNG**Chuẩn bị:**

Việc chuẩn bị bề mặt cần thận là rất quan trọng để đảm bảo hiệu quả thi công tối ưu cũng như là độ bám dính tốt nhất của vật liệu với nền. Độ ẩm tối đa của nền không quá 8%. Bề mặt chống thấm cần được làm sạch, khô hoàn toàn, không nhiễm các chất bẩn bề mặt như hợp chất tháo ván khuôn, hợp chất bảo dưỡng, dầu, mỡ và bụi bẩn. Bề mặt nền nếu bị hư hại như rỗng, rỗ, bong tróc... cần phải được sửa chữa, trám vá bằng vữa sửa chữa chuyên dụng.

Phương pháp trộn:

Đổ thành phần B vào thùng của thành phần A.
Trộn đều hỗn hợp bằng máy trộn cơ học ở tốc độ thấp (300-500 vòng/phút). Thời gian trộn từ 2-3 tới khi hỗn hợp đồng nhất.
Trong quá trình trộn nên để cánh khuấy ngập sâu trong hỗn hợp để tránh dòng khí bị cuốn vào.

INSTALLATION**Preparation:**

Thorough surface preparation is critical in order to ensure maximum adhesion and optimal results. Maximum moisture content should not exceed 8%. Surfaces to be waterproofed must be clean, sound, completely dry and free of all surface contamination such as form release agents, curing compounds, oil, grease and dust. Damage to the substrate must first be repaired.

Mixing:

Pour the contents of can B into bucket A.
The mixing of the two materials needs to be consistent using a mechanical mixer at slow speed (300-500rpm). Mix the combined material thoroughly until a homogenous mixture in 2-3 minutes. Use care not to allow the entrapment of air into the mixture.

Thi công lớp lót:

Để đạt được độ bám dính tốt nhất của lớp phủ với nền, cần thiết phải thi công lớp lót.

Sử dụng PRIMER 101 gốc Polyurethane cho các loại bề mặt có độ thấm hút cao như bê tông, xi măng, gỗ...

Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật của các sản phẩm để biết thêm các thông tin kỹ thuật và chỉ dẫn thi công.

Thi công lớp phủ chống thấm:

Thi công 1 lớp duy nhất với chiều dày bất kỳ theo thiết kế.

Thi công bằng ru lô, chổi quét, bàn gạt hoặc máy phun chuyên dụng. Định mức cho lớp phủ dày 1mm: 1.3 kg/m².

Thi công lớp phủ bảo vệ:

Trong trường hợp thi công lộ thiên, nên thi công lớp phủ bảo vệ TOPCOAT 81. Lớp phủ sau khi thi công có độ thẩm mỹ cao, khả năng chống mài mòn rất tốt, bền vững dưới mọi điều kiện thời tiết. Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật của các sản phẩm để biết thêm các thông tin kỹ thuật và chỉ dẫn thi công.

Trong trường hợp hoàn thiện bề mặt bằng các lớp vữa hoặc dán gạch bảo vệ, khi lớp POLYTHANE 21 vẫn còn dính, rắc kín bề mặt bằng cát khô hoàn toàn, cỡ hạt 0.4 - 0.8mm, giúp tạo ra bề mặt nhám để liên kết với các lớp hoàn thiện phía trên.

Vệ sinh:

Rửa sạch các dụng cụ, thiết bị thi công bằng dung môi như xylene, toluen,...

Apply the primer:

Necessary to apply primer to improve the adhesion between substrate and coating.

Apply PRIMER 101 polyurethane-based for absorbent surfaces like concrete, cement screed or wood...

For more information, please consult Primer's Data Sheet.

Apply the topbase:

Apply with roller, brush or airless spraying.

Apply only one layer with approved thickness. Consumption for 1mm layer: 1.3 kg/m².

Apply the topcoat:

In case of applying outside, should apply topcoat layer, such as TOPCOAT 81. This cover layer will create good aesthetics, good anti-abrassion, enduring under all kinds of weather. For more information, please consult Topcoat's Data Sheet.

If the POLYTHANE 21 is to be covered with screed layer or ceramic tiles, fully saturate with oven-dry silica sand (corn-size 0,4 - 0.8mm) while POLYTHANE 21 layer still wet, to increase connection intensity for above layers.

Cleaning:

Clean tools and equipment immediately with solvent as: xylene, toluene,...

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE


Để tìm hiểu các thông tin và các khuyến cáo về an toàn khi sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm, người sử dụng nên tham khảo tài liệu kỹ thuật an toàn mới nhất trình bày về lý tính, tính sinh thái, tính độc hại và các chỉ tiêu an toàn liên quan khác.

HEALTH AND SATETY

For information and advice on the safe handling, storage and disposal of chemical products, users shall refer to the most recent Safety Data Sheet containing physical, ecological, toxicological and other safety-related data.

Chú ý: Những thông tin kỹ thuật và các hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm của chúng tôi. Trong thực tế ứng dụng, người sử dụng cần xem xét, kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm trong từng trường hợp cụ thể hoặc có thể nhờ sự hỗ trợ, tư vấn trực tiếp từ bộ phận kỹ thuật của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất về sản phẩm.

Warranty: The technical information and product usage guide based on Science and our experience. In practice, the user of the product must test the Products suitability for the intended application and purpose. For more details, please refer to our Technical Service Department. Users must always refer to the most recent issue of the local Product Data Sheet for the product concerned, copies of which will be supplied on request.



CCP.IBST

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 81, Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
 Nhà máy: Cụm Công nghiệp Gia Lộc 1, P.Thạch Khôi, TP Hải Dương
 Tel: (84)4.37558032
 Website: ccp.com.vn

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTRE FOR CORROSION PREVENTION AND CONSTRUCTION CONSULTANCY

Add: No.81, Tran Cung Str, Nghia Tan Ward, Cau Giay District, Ha Noi
 Factory: Gia Loc 1 Industrial Zone, Thach Khoi Ward, Hai Duong City
 Fax: (84)4.37558032
 Email: sale.ibst@gmail.com